

(A) Basic Identification data.

1 Name: TỬ HƯNG BÌNH

2 Other name: None.

3 Date & place of birth: November 15th, 1930.

Khe Hoi. Ha Dong (North Vietnam).

4 Residence address: 15 Hai Ba Trung P. Ben Nghe QI TP HCM.

5 Mailing address: 15 Hai Ba Trung P. Ben Nghe QI TP HCM.

6 Occupation: Surgeon dentist.

(B) Relatives to accompany me.

List marital status (MS) as follow

Married (M), Divorced (D) or Single (S)

Name	Date of birth.	Place of birth	Sex	MS	Relation
1 Tử Mông Quyền	2. 3. 1968	Saigon	Female	S	- ship Daughter
2 Tử Hồng Diệp	7. 8. 1969	Saigon	Female	S	Daughter
3 Tử Chính Tường	11. 24. 1971	Saigon	Female	S	Daughter
4 Tử Quỳnh Chi	7. 18. 1974	Saigon	Female	S	Daughter

(C) Complete family listing (Living / Dead)

1 Father: Name: Tử Nguyễn Mạc (Dead in 1952)

2 Mother: Name: Nguyễn Thị Hoa, 1899, 38^C Đinh Tiên Hoàng QI

3 Spouse: Name: Nguyễn Thị Kim Oanh (Dead on April 1st, 1987) TP HCM.

4 Former spouse: None

5 Children: Tử Mông Quyền, 1968, 15 Hai Ba Trung P. Ben Nghe QI TP HCM.

Tử Hồng Diệp, 1969, 15 Hai Ba Trung P. Ben Nghe QI TP HCM.

Tử Chính Tường, 1971, 15 Hai Ba Trung P. Ben Nghe QI TP HCM

Tử Quỳnh Chi, 1974, 15 Hai Ba Trung P. Ben Nghe QI TP HCM

6. Siblings: None.

(D) Service with G.V.N or R.V.N. A.F. by you or your spouse.

1 Name of person serving: Tử Hưng Bình.

2 Date: from December 15th, 1963 to April 30th, 1975.

3 Last rank: Major - Dental Officer.

4 Serial number: 50. 600 265.

5. Activities in the Army

^{DATE AF}
• *Enlistment : December 15th, 1963.

• Basic military training : February 1st, 1964 to March 1st, 1964.
Quang Trung Infantry Training Center.

• 1964 - 1965 : Lieutenant : Chief of Dental office 22^d Medical Company 22^d Infantry Division.

• 1965 - 1966 : Lieutenant : Chief of Dental office N.C.O School's dispensary Nha Trang.

• 1966 - 1967 : Lieutenant : Chief of Dental office Dispensary of 4th Division V.N.A.F. Trã Nóc Căn Thơ.

• 1967 - 1969 : Captain : Chief of Dental office Dispensary of 5th Division V.N.A.F. Tân Sơn Nhất.

• 1969 - 1974 : Major : Chief of Dental Department - Air Medical Center V.N.A.F. Tân Sơn Nhất.

6. Ministry office Military Unit. Viet Nam Air Force.
AIR MEDICAL CENTER (Tân Sơn Nhất).

7. Name of supervisor - Commanding officer : Colonel.
Vũ Hữu Bảo (M.D.).

8. Reason for leaving : the fall of Saigon on April 30th, 1975.

9. Name of American Advisor : Major SPENCER (DRS) USAF.

10. U.S training courses in Viet Nam :

O. J. T. Prothodontics in Công Hòa General Hospital.

Teachers : Lieutenant Commander MOORE

Lieutenant Commander SCOT

Lt. Commander

THI BODEAU U.S. Navy.

11. U.S awards or certificates : None.

Ⓔ Re-education of you or your spouse.

1 Name of person in re-education - Từ Hưng Bình

2 Total time in reeducation : 2 years 6 months 3 days.

3 Still in re-education camp : No.

Ⓕ Training outside Viet Nam of you or your spouse : None.

Số 214 B/QH

Ngày 10/1/78
Đã đến trình diện

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị tiếp quản lý và hội đồng duyệt. Quân khu thông qua. Điều 6.

QUYẾT ĐỊNH

Ngày 10/10/78
Đã đến trình diện

1- Cho Tử Hùng Bình
Cấp Thiếu tá
Chức Nhà sĩ địa trí

của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 3.112 - S. 1.
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ: 15 - Hồ Ba Thắc Phường I - Thành Phố Hồ Chí Minh.
Kính báo và địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được hình thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 - Phòng quản huấn, Ban chỉ huy trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định này hành.

Sao y ngày 03/11/1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Ngày 28 tháng 02 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(Chữ ký)

Thiếu tướng Đào Sơn Tây

Thiếu tá địa trí cũ Đ. B. H. Q. I

Ngày 8/9/78

Trần Quốc Hưng

Trần Quốc Hưng

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi được

Trong thời gian quản chế việc định bao nhiêu ngày trình diện do chính quyền địa phương từng Phường qui định.

Ngày 2/4/78

Trần Quốc Hưng

Trần Quốc Hưng

Đến từ đơn vị...
đến 10-2-78...
đã cam kết.

R. 874

PƯ/ai cấp 11/77

Số 850 D10

ho Dam Tru 3 Tháng Tà 10-11
Tài Li Hồ Hoàng Theo Hoàng Kỳ
1 ngày 21-11-77
CT & 1.



Phước tử TRU THANH KIỆT

Phước tử
Xét

Hàng tháng...
cho công nhân...
1 lần hàng năm

Đầu năm
tổ chức diễn tập...
tháng 2 - 01-78



Đ/S đến...
13/5/78 đến 17/6/78
C.S. K.V.

Phước tử
Thanh Vinh

Đơn... ngày 17/6/78.
Đến 17/7/78. Đơn...
12/6/78. C.S. K.V.
Đến... 16/9/78...
Tài 16/10/78 đến...
Đến... C.S. K.V.

Phước tử
Thanh Vinh

Đ/S Co đến...
tháng 14/4/78
Tài 19/5/78 đến...

Đến...
18/8/78
17/8/78
12/8/78
C.S. K.V.
Phước tử
Thanh Vinh

Phước tử
Thanh Vinh

Đến... 16/8/78
Tài 16/9/78 đến...
Đến... C.S. K.V.
19/11/78
14/10/78

Phước tử
Thanh Vinh

NATIONAL OFFICE

CATHOLIC CHARITIES DIOCESE OF ORANGE
SETTLEMENT SERVICE

1506 BROOKHOLLOW, SUITE 112
SANTA ANA, CA 92705

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # _____
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

DIOCESE OF ORANGE, CA

Your Name: Mr/Ms TRAN Si LAM
Family Middle Given

Phone: (Home) 714/841-5790
(Work) 714/531-5771
CA 92708

Your Address:

Number Street _____ County/City State Zip Code

Date of Birth: Dec. 04 - 35 Place of Birth: Vietnam Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: Sept 1975 From: (country/camp) Pendleton

My Alien Registration Number: (if applicable) A-22-019-168

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11573625

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes X no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>TU HUNG BINH</u>	<u>11/15/1930 Vietnam</u>	<u>Cousin</u>	<u>15 Hai Ba Trung</u> <u>Q.I. Ho Chi Minh city</u>

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Vietnam Air Force / Medical Last Title/Grade Major Dentist.
Name/Position of Supervisor Colonel Vũ Hữu Bào, M.D.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 1975 to 1978
(2 years 6 months 2 days)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>Tư Hồng Ánh</u>	<u>2-3-1968</u>	<u>Daughter</u>
<u>Tư Hồng Diệp</u>	<u>7-8-1969</u>	<u>Daughter</u>
<u>Tư Hồng Tường</u>	<u>11-24-1971</u>	<u>Daughter</u>
<u>Tư Hồng Chi</u>	<u>7-18-1974</u>	<u>Daughter</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature _____

Subscribed and sworn to before me this 20 day of July 1990



Signature of Notary Public _____

My Commission Expires: June 1, 1994

Ngày 24 tháng 7 năm 1990

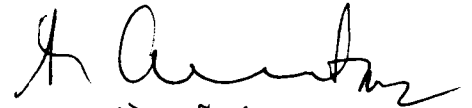
Kính gởi Bà Khúc Minh Thò,

Kính Bà,

Trân trọng gởi đến Bà hồ sơ của người bạn của tôi ở Việt Nam muốn xin di Hoa Kỳ với diện cựu tù cải tạo. Trong thư bạn tôi có nói rằng nhờ tôi làm một AOR rồi gởi lên cho Bà để nhờ Bà giúp đỡ tiến hành công việc. Tôi đã làm theo lời dặn của bạn tôi. Kính xin Bà vui lòng giúp đỡ cho một cựu tù cải tạo hiện đang còn ở quê nhà.

Thành thật cảm ơn Bà nhiều.

Trọng kính,



Trần Sĩ Lâm

9138 Crocus ave.

Fountain Valley, Ca. 92704

Tran Si Lam

Fountain Valley, Ca. 92708



AUG 01 1990

Mrs. Khuc Minh Tho

P.O.Box 5435

Arlinton, VA. 22205-0635

